

PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Đoàn Thị Mỹ Dung

Trường Đại học Phú Yên

Email: doanthimydung@pyu.edu.vn

Ngày nhận bài: 01/05/2024; Ngày nhận đăng: 03/06/2024

Tóm tắt

Trên địa bàn tỉnh Phú Yên, Tuy An được đánh giá là huyện có tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng và nhiều điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển du lịch. Để ngành du lịch huyện phát triển ổn định, con đường tất yếu là phải hướng đến phát triển bền vững. Dựa trên bộ tiêu chí du lịch bền vững, bài báo sử dụng phương pháp phân tích định tính và phương pháp khảo sát, phương pháp chuyên gia... để đánh giá thực trạng; từ đó đề xuất các giải pháp phát triển du lịch huyện Tuy An theo hướng bền vững.

Từ khóa: Giải pháp phát triển, phát triển du lịch bền vững, Tuy An, Phú Yên

Sustainable tourism development in Tuy An district, Phu Yen province: current realities and solutions

Doan Thi My Dung

Phu Yen University

Received: May 01, 2024; Accepted: June 03, 2024

Abstract

In Phu Yen province, Tuy An is considered a district with rich and diverse tourism resources and the most favorable conditions for tourism development. For the district's tourism industry to develop stably, the path must inevitably be oriented towards sustainable development. Based on a solid set of tourism criteria, the article uses computational analysis methods, survey methods, expert consultation methods... to evaluate the current realities; from which, proposes some solutions to develop tourism in Tuy An district in a sustainable way.

Key words: Sustainable tourism development, Tuy An, Phu Yen

1. Đặt vấn đề

Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai (khoản 1, Điều 3, Luật Du lịch 2017). Phát triển du lịch theo hướng bền vững là một con đường tất yếu mà hầu hết các quốc gia du lịch đều phải hướng đến, trong đó Việt Nam.

Hòa với xu hướng đó, ngành du lịch tỉnh Phú Yên nói chung và huyện Tuy An nói riêng cần thiết và cấp bách phát triển du lịch theo hướng bền vững nhằm bảo vệ tài nguyên, môi trường, đảm bảo công bằng xã hội và phát triển kinh tế ổn định. Trên cơ sở bộ tiêu chí đã được xây dựng, bài viết đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp phát triển du lịch bền

vững cho địa bàn huyện Tuy An.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chính là phương pháp đánh giá du lịch bền vững huyện Tuy An bằng bộ tiêu chí có thang điểm tổng hợp có trọng số kết hợp với sử dụng phương pháp định tính và bán định lượng để đánh giá thực trạng phát triển du lịch huyện Tuy An theo hướng bền vững trên 3 trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường. Mức độ bền vững của các điểm du lịch được thể hiện bằng điểm số và phân hạng thành 3 hạng: rất bền vững, bền vững và không bền vững. Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp phân tích định tính, phương pháp chuyên gia, khảo sát thực địa, phỏng vấn, thu thập dữ liệu sơ cấp và thứ cấp...

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Các điểm tài nguyên lựa chọn đánh giá

Bài báo lựa chọn 11 điểm du lịch trên địa bàn huyện Tuy An để đánh giá điển hình. Trong đó có 07 điểm du lịch được công nhận danh thắng - di tích cấp quốc gia là: Đền thờ Lê Thành Phương, đầm Ô Loan, chùa Đá Trắng, gành Đá Đĩa, thành An Thổ và địa đạo gò Thi Thùng, quần thể Hòn Yến. Và 04 điểm du lịch đang hoạt động là: Nhà thờ Măng Lăng, Bãi Xếp, Gành Đèn và chùa Thanh Lương.

3.2. Bộ tiêu chí đánh giá phát triển du lịch bền vững

Trên cơ sở nghiên cứu bộ tiêu chí du lịch bền vững toàn cầu của Hội đồng du lịch toàn cầu, phiên bản lần thứ 3, (2016); tham khảo bộ tiêu chí đánh giá phát triển bền vững du lịch của nhóm tác giả Mai Anh Vũ, Hà Thị Bích Hạnh (2022) và nghiên cứu điều kiện thực tiễn huyện Tuy An tỉnh Phú Yên, bộ tiêu chí đánh giá du lịch bền vững huyện Tuy An được xây dựng gồm có 27 tiêu chí, ứng với 3 trụ cột bền vững là: kinh tế, xã hội và môi trường. Nhóm tiêu chí về kinh tế gồm 11 tiêu chí là: (1) Tốc độ tăng trưởng doanh thu du lịch; (2) Tốc độ tăng trưởng lượng khách du lịch; (3) Thời gian lưu trú bình quân của du khách; (4) Công suất sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; (5) Tính đa dạng của sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch; (6) Chất lượng sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch; (7) Mức độ hợp lý về giá các loại hàng hóa, sản phẩm và dịch vụ; (8) Mức độ hài lòng của du khách; (9) Chi tiêu bình quân của du khách; (10) Tổng lượng vốn đầu tư cho du lịch; (11) Cơ cấu nguồn vốn đầu tư cho du lịch. Nhóm tiêu chí về xã hội gồm 9 tiêu chí là: (12) Số lượng, chất lượng nguồn lao động; (13) Mức độ tạo việc làm cho cộng đồng địa phương từ du lịch; (14) Đóng góp cho xóa đói giảm nghèo và nâng cao thu nhập cho cộng đồng địa phương; (15) Diễn biến an ninh trật tự tại địa phương khi có hoạt động du lịch; (16) Sự xuất hiện tệ nạn xã hội tại địa phương khi có hoạt động du lịch; (17) Tỷ lệ người dân được thông tin chủ trương dự án du lịch hoặc lấy ý kiến về quy hoạch; (18) Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên và phát triển du lịch; (19) Mức độ hài lòng của cộng đồng địa phương đối với hoạt động du lịch; (20) Công tác đầu tư, tu bổ và tôn tạo di tích. Nhóm tiêu chí về môi trường gồm 7 tiêu chí là: (21) Tỷ lệ các khu, điểm có tài nguyên du lịch được quy hoạch, đầu tư; (22) Tỷ lệ các điểm du lịch có thu gom, xử lý chất thải; (23) Giới hạn về sức chứa, cường độ hoạt động và áp lực lên môi trường tại các điểm tham quan; (24) Chất lượng môi trường tại các khu, điểm du lịch; (25) Du khách có ý thức trong tham gia bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên và phát triển du lịch; (26) Cư dân địa phương có ý thức trong tham gia bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên và phát triển du lịch; (27) Cơ sở kinh doanh du lịch có ý thức trong tham gia bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên và

phát triển du lịch.

3.3. Kết quả đánh giá tổng hợp cho 11 điểm du lịch trên địa bàn huyện Tuy An

Kết quả đã tính toán được: điểm đánh giá chung cao nhất là 147 điểm, điểm đánh giá chung thấp nhất là 49 điểm và khoảng cách hạng là 32,67. Như vậy, các hạng được phân chia là: Hạng Rất bền vững (RBV): 114,34 -147 điểm; Hạng bền vững (BV): 81,67 - 114,44 điểm; Hạng không bền vững (KBV): 49 - 81,66 điểm.

Kết hợp với việc điều tra thu thập số liệu, khảo sát thực địa và phỏng vấn cơ quan quản lý, người dân địa phương và khách du lịch. Nghiên cứu đã tính toán được kết quả đánh giá cho 11 điểm du lịch trên địa bàn huyện Tuy An (bảng 3.1)

Bảng 3.1. Kết quả đánh giá cho 11 điểm tài nguyên

Stt	Điểm du lịch (Cấp quốc gia)	Điểm	Xếp loại	Stt	Điểm du lịch (Cấp tỉnh)	Điểm	Xếp loại
1	Đền thờ Lê Thành Phương	79	KBV	8	Bãi Xếp	100	BV
2	Đầm Ô Loan	80	KBV	9	Nhà thờ Măng Lãng	89	BV
3	Chùa Đá Trắng	76	KBV	10	Gành Đèn	77	KBV
4	Gành Đá Đĩa	98	BV	11	Chùa Thanh Lương	76	KBV
5	Thành An Thổ	79	KBV				
6	Địa đạo gò Thi Thùng	79	KBV				
7	Quần thể Hòn Yến	72	KBV				

Ghi chú: BV: bền vững; KBV: không bền vững

Kết quả đánh giá theo bộ tiêu chí: Trong số 11 điểm du lịch chỉ có 3 điểm du lịch xếp loại bền vững là: Gành Đá Đĩa, nhà thờ Măng Lãng và Bãi Xếp; 8 điểm xếp loại không bền vững là: Đầm Ô Loan, địa đạo gò Thi Thùng, đền thờ Lê Thành Phương, thành An Thổ, chùa Đá Trắng, Gành Đèn, chùa Thanh Lương và Hòn Yến. Mặc dù được xếp loại bền vững nhưng 3 điểm chỉ đạt được số điểm ở mức thấp của hạng bền vững; 8 điểm còn lại được đánh giá là chưa bền vững.

3.4. Đánh giá chung về phát triển du lịch bền vững trên địa bàn huyện Tuy An

Về kinh tế: Theo thống kê trên địa bàn huyện có hơn 40 điểm du lịch (cả tự nhiên và văn hóa); trong đó có 9 điểm được công nhận di tích cấp quốc gia và 25 điểm được công nhận di tích cấp tỉnh. Đây là những điểm du lịch thu hút du khách chủ yếu và mang lại doanh thu du lịch chính cho huyện Tuy An. Tuy nhiên, hiện tại chỉ có một vài điểm được chú trọng đầu tư quy hoạch xây dựng như Gành Đá Đĩa, đền thờ Lê Thành Phương; các điểm còn lại có mức độ đầu tư chưa tương xứng với tiềm năng vốn có. Do đó chất lượng sản phẩm du lịch chưa cao.

Bảng 3.2. Thống kê lượng khách du lịch đến Tuy An giai đoạn 2021-2023

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023
1. Lượng khách du lịch	Lượt khách	9.500	12.750	15.680
- Khách quốc tế	Lượt khách	2.952	3.572	5.600

- Khách nội địa	Lượt khách	6.548	9.178	10.080
2. Tổng doanh thu du lịch	Tỷ đồng	10.495	13.680	15.760

(Nguồn: Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Tuy An)

Như vậy, lượng khách du lịch đến huyện Tuy An đã tăng đáng kể, từ 9.500 lượt khách (năm 2021) lên đến 15.680 lượt khách (năm 2023). Doanh thu tăng từ 10.495 tỷ đồng (năm 2021) lên đến 15.760 tỷ đồng (năm 2023).

Hoạt động du lịch mang tính mùa vụ, chủ yếu các tháng từ tháng 1 đến tháng 8 trong năm. Vấn đề này dẫn đến tình trạng thiếu buồng phòng lưu trú vào mùa cao điểm nhưng lại thừa vào mùa thấp điểm. Doanh thu du lịch chưa ổn định trong năm. Đây cũng là lí do khó thu hút nhân lực chất lượng cao về với các điểm du lịch trên địa bàn huyện Tuy An.

Về cơ sở hạ tầng và vật chất kĩ thuật: Về cơ bản, các điểm du lịch trên địa bàn huyện Tuy An đã có đường giao thông đến tận nơi. Tuy nhiên, vẫn còn một số điểm có tuyến đường tiếp cận còn nhỏ hẹp gây khó khăn cho khách tham quan. Cơ sở vật chất kĩ thuật tại các điểm du lịch cũng như trên địa bàn huyện Tuy An còn thiếu và yếu.

Về xã hội: Nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao còn thiếu. Công tác quản lý về quy hoạch, thuế, an ninh trật tự địa phương... mặc dù được quan tâm nhưng không tránh khỏi những thiếu sót. Phúc lợi xã hội cho cộng đồng dân cư địa phương, nhất là nơi có các điểm du lịch phát triển còn rất thấp. Sinh kế của người dân có những ảnh hưởng tiêu cực nhất định.

Về môi trường: Mặc dù ý thức bảo vệ môi trường được nâng cao nhưng việc chấp hành luật môi trường chưa nghiêm. Tại các điểm du lịch hầu như chưa có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn, chưa phân loại và xử lý rác thải đúng luật môi trường hiện hành...

3.5. Một số giải pháp phát triển du lịch bền vững huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên

Định hướng: Theo chương trình hành động của huyện ủy về đầu tư phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, phấn đấu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2030 của huyện Tuy An, định hướng về phát triển du lịch huyện Tuy An là:

- Tập trung phát triển du lịch Tuy An nhanh và bền vững; trở thành ngành kinh tế quan trọng giai đoạn 2021 -2025, tạo động lực thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác phát triển và phấn đấu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2030.

- Phát triển du lịch huyện Tuy An theo hướng khai thác giá trị di sản văn hoá vật thể và phi vật thể làm nền tảng, phát triển du lịch biển đảo làm mũi nhọn để từng bước trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh; là điểm nhấn và kết nối quan trọng trong liên kết phát triển du lịch giữa thành phố Tuy Hoà và thị xã Sông Cầu và vùng phía Tây của huyện.

- Từng bước xây dựng thương hiệu du lịch: Tuy An – Điểm đến hấp dẫn và thân thiện.

Một số giải pháp:

- *Về kinh tế:* Tổ chức quản lý thực hiện theo quy hoạch du lịch, tăng cường đóng góp GDP ngành du lịch vào tổng GDP huyện, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, đẩy mạnh chính sách phát triển thị trường, đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch.

- *Về xã hội:* Bảo tồn, tôn tạo các giá trị sẵn có của các điểm du lịch trên địa bàn

huyện Tuy An, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và an toàn trong hoạt động du lịch.

- *Về môi trường*: Giảm áp lực về môi trường, tăng cường quản lý về bảo vệ môi trường, cảnh quan.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã xây dựng bộ tiêu chí với 27 tiêu chí thuộc 3 nhóm tiêu chí: kinh tế, xã hội và môi trường. Kết quả đánh giá 11 điểm du lịch (6 điểm du lịch công nhận danh thắng cấp quốc gia và 5 điểm cấp tỉnh) có 3 điểm đạt mức độ bền vững ở mức thấp và 8 điểm không bền vững. Từ đó đã đề xuất 3 nhóm giải pháp để góp phần phát triển du lịch huyện Tuy An theo hướng phát triển bền vững □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Tài nguyên – Môi trường (2006), *Định hướng chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam*.
- Hội đồng du lịch bền vững toàn cầu (2016), *Tiêu chuẩn du lịch bền vững toàn cầu GSTC*.
- Ngô Thị Nga (2015), *Phát triển du lịch bền vững trên địa bàn Vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn Thạc sĩ Trường Đại học Thái Nguyên.
- Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2017), *Luật Du lịch Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.